

Số: 8097/QĐ - UBND

Kim Bảng, ngày 01 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt Kế hoạch và giao chỉ tiêu thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai đợt 1 năm 2018 tỉnh Hà Nam, địa bàn huyện Kim Bảng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG**

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2014/NĐ - CP ngày 17 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai;

Căn cứ các Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 1343/QĐ - UBND ngày 23 tháng 8 năm 2017 về việc thành lập Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Nam; Quyết định số 1625/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Quỹ phòng, chống thiên tai tỉnh Hà Nam; Kế hoạch số 1174/KH-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2018 về việc thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Hà Nam năm 2018;

Căn cứ Kế hoạch 116/KH-UBND ngày 07/7/2018 của UBND huyện Kim Bảng về việc thu, nộp Quỹ phòng, chống thiên tai huyện Kim Bảng năm 2018;

Xét đề nghị của trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT huyện tại Tờ trình số 204/TTr-NN&PTNT ngày 01 tháng 11 năm 2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch và giao chỉ tiêu thu, nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai đợt 1 năm 2018 tỉnh Hà Nam, địa bàn huyện Kim Bảng với nội dung chính như sau:

Tổng số tiền thu Quỹ Phòng, chống thiên tai đợt 1 năm 2018 theo Kế hoạch là: 1.518.410.000,0 đồng

Tổng số tiền nộp quỹ đợt 1 năm 2018: **1.495.116.800,0 đồng** ( đã khấu trừ 5% trên tổng số thu quỹ của các xã, thị trấn để chi trả thù lao cho người trực tiếp đi thu và chi phí hành chính chính khác ).

( Một tỷ, bốn trăm chín năm triệu, một trăm mười sáu ngàn, tám trăm đồng )

Trong đó:

1. Số tiền thu Quỹ của các doanh nghiệp (bao gồm phần tài sản cố định và người lao động trong các Doanh nghiệp) là: 577.121.000 đồng.

2. Số tiền thu Quỹ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp huyện là: 475.425.000 đồng.

3. Số tiền thu Quỹ của xã, thị trấn bao gồm cán bộ, công chức, người lao

động tự do khác là: 442.570.800 đồng (có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, đơn vị:

- Phòng NN&PTNT chủ trì phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Thông báo chỉ tiêu thu, nộp Quỹ đến các cơ quan, đơn vị có liên quan tại điều 1 quy định này.

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục, số tài khoản thu nộp quỹ.

- Thời gian hoàn thành chỉ tiêu thu nộp Quỹ đợt I năm 2018 xong trước ngày **23/11/2018**.

- Phòng NN&PTNT huyện có trách nhiệm chuyển kinh phí từ Quỹ PCTT của huyện vào tài khoản Quỹ PCTT tỉnh xong trước ngày **28/11/2018**.

- Cục thuế huyện quản lý, theo dõi, đôn đốc thu nộp quỹ phòng chống thiên tai của các doanh nghiệp trên địa bàn ( bao gồm phần tài sản cố định và người lao động trong các Doanh nghiệp)

- Các cơ quan, đơn vị nộp Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Hà Nam, địa bàn huyện Kim Bảng đợt 1 năm 2018 vào số tài khoản: **3761.0.9090698.91049 tại Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng** (Không gửi vào tài khoản 3751.0.1049990.00000 đã thông báo trong Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2018, vì đây là tài khoản tạm thu, nay không hoạt động nữa).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Nông nghiệp & PTNT, Tài chính - Kế hoạch, Chi cục thuế, Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận :**

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- TTHU-HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND huyện (c/đ);
- Như Điều 3 (t/h);
- Lưu: VT.



**Phạm Hồng Sơn**



**PHỤ LỤC 01**

**CHỈ TIÊU THU - NỘP QUỸ PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI NĂM 2018**

(Kèm theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018)

STT	Tên đơn vị	ĐVT	Số lượng	Số tiền	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Doanh nghiệp</b>			<b>577.121.000</b>	
<b>1</b>	<b>Phần tài sản cố định Doanh nghiệp phải đóng góp</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>115</b>	<b>158.900.000</b>	<i>Tỷ lệ 2/10.000 tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp</i>
	Doanh nghiệp có vốn nước ngoài	Đơn vị	7	29.500.000	
	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh	Đơn vị	108	129.400.000	
<b>2</b>	<b>Người lao động trong doanh nghiệp</b>	<b>Người</b>	<b>3.519</b>	<b>418.221.000</b>	<i>Mức thu 1 ngày lương/ người/ năm theo mức lương tối thiểu vùng. Mức lương tối thiểu vùng 3.090.000đ/tháng/26 ngày</i>
	Doanh nghiệp có vốn nước ngoài		1.735	206.198.000	
	Doanh nghiệp ngoài quốc doanh		1.784	212.023.000	
<b>II</b>	<b>Cơ quan, đơn vị sự nghiệp huyện</b>		<b>3.068</b>	<b>475.425.000</b>	<i>Mức thu 01 ngày lương/người/năm theo mức lương cơ bản sau khi trừ các khoản thuế, bảo hiểm phải nộp (tính theo 22 ngày làm việc)</i>
<b>1</b>	Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn (Cơ quan nhà nước; các trường học, trung tâm y tế)	Người	2.600	475.425.000	
<b>III</b>	<b>Xã, Thị trấn</b>	Số nộp		<b>442.570.800</b>	
		Số thu	<b>26.880</b>	<b>465.864.000</b>	
<b>1</b>	Hợp tác xã (CB, CNV)	Người	109	13.498.000	
<b>2</b>	Khối phường xã, thị trấn (CB, CNV)	Người	359	56.186.000	
<b>3</b>	Số lao động làm việc tại địa phương (đóng 15.000đ/người)	Người	26.412	396.180.000	
<b>TỔNG SỐ PHẢI NỘP</b>				<b>1.495.116.800</b>	
<b>TỔNG SỐ PHẢI THU</b>				<b>1.518.410.000</b>	